

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022, về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H sinh năm 1985, vắng mặt.

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân L sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Ông Phạm Minh B sinh năm 1943, bà Bùi Thị T sinh năm 1955 - địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

- Bà Lương Thị N sinh năm 1958 - địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/9/2008. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh L ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm không

còn, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Nay xét thấy tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị ly hôn anh L.

Về con chung: Chị H, anh L có hai con là Vũ Văn B1 sinh ngày 31/3/2009, Vũ Thị Khánh H1 sinh ngày 29/6/2011, hiện tại do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị ông B, bà T, bà N (bố mẹ của đương sự) xác định quá trình chung sống hai bên đương sự có phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không thành, hiện tại đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Ông B, bà T xác định tình trạng hôn nhân của hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên đương sự được ly hôn. Bà N đề nghị Tòa án hoà giải để chị H, anh L đoàn tụ hôn nhân. Đối với việc nuôi dưỡng con chung của hai bên đương sự: Ông B, bà T đề nghị Tòa án giao cháu B1, cháu H1 cho chị H nuôi dưỡng, ông bà tiếp tục hỗ trợ chị H trong việc trông nom, chăm sóc các con chung. Bà N xác định đối với các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao, thông báo cho anh L.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng (trừ anh L) đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 38, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 58, 69, 71, 72 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị H ly hôn anh L; giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; chị H đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/9/2008, được xác định là hôn nhân

hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Theo UBND xã H, người thân trong gia đình của đương sự, xác định: Mâu thuẫn giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, chị H cũng như gia đình của đương sự đã thông báo cho anh L biết, nhưng anh L không khai báo, không tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh L không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân với chị H. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị H ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: Xác định chị H, anh L có hai con là Vũ Văn B1 sinh ngày 31/3/2009, Vũ Thị Khánh H1 sinh ngày 29/6/2011, hiện tại do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con, đối với anh L không thể hiện quan điểm nuôi dưỡng con chung. Sau khi xem xét nguyện vọng, quan điểm của đương sự, HĐXX thấy rằng: Cháu Bình, cháu Hoà hiện tại đều trên 7 tuổi, đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị H tại xã Thanh Lang và có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với mẹ là chị H; mặt khác quá trình nuôi dưỡng chị H đều đảm các điều kiện về nuôi dưỡng con chung. Do vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao cháu Bình, cháu Hoà cho chị H nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H ly hôn anh Vũ Xuân L.

- Về con chung: Giao con Vũ Văn B1 sinh ngày 31/3/2009, Vũ Thị Khánh H1 sinh ngày 29/6/2011 cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Xuân L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa

vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000596 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã H, huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

